

CÔNG TY CỔ PHẦN 79
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN 79

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: 79 JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: 79., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107970709

3. Ngày thành lập: 18/08/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 22, ngõ 17 phố Nam Dư, Phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0989 482118

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
2.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
3.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
4.	Xây dựng công trình công ích	4220
5.	Phá dỡ	4311
6.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
7.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
9.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
10.	Bán buôn tổng hợp	4690
11.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
12.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
13.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
14.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
15.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
16.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
17.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
18.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
19.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
20.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

21.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
22.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
23.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
24.	Sản xuất thuỷ tinh và sản phẩm từ thuỷ tinh	2310
25.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
26.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
27.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395(Chính)
28.	Khai thác quặng sắt	0710
29.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
30.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
31.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
32.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
33.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
34.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
35.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
36.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
37.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
39.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
40.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
41.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	6619
42.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
43.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
44.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
45.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
46.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
47.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1329
48.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
49.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
50.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
51.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
52.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
53.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
54.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
55.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
56.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
57.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659

58.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
59.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
60.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
61.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
62.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
63.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
64.	Điều hành tua du lịch	7912
65.	Bán mô tô, xe máy	4541
66.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
67.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, công nghiệp, dân dụng, khảo sát và thi công các loại nền móng công trình, xây dựng cơ sở hạ tầng, khu đô thị và khu công nghiệp	4290
68.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
69.	Đúc sắt, thép	2431
70.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
71.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
72.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
73.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
74.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
75.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
76.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
77.	Xây dựng nhà các loại	4100
78.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
79.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
80.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
81.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
82.	Sản xuất giày dép	1520
83.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
84.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2212
85.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
86.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
87.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
88.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
89.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210

90.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
91.	Đại lý du lịch	7911
92.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
93.	Cửa, xe, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
94.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
95.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
96.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
97.	Sản xuất rượu vang	1102
98.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
99.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1324
100.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
101.	Sản xuất đồng hồ	2652
102.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
103.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
104.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
105.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
106.	Bán buôn đồ uống	4633
107.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390

6. Vốn điều lệ: 10.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.080.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN BÁ THÀNH	Khối 14, Phường Nghi Hương, Thị xã Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	9,000	182169676	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	9,000		

2	NGUYỄN VĂN KIÊN	Số 340 phố Bùi Xương Thạch, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	4,500	0360770004 67	
			Tổng số	50.000	500.000.000	4,500		
3	NGUYỄN VĂN TÚ	Thôn Sơn, Xã Thanh Lĩnh, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	3,000	186268016	
			Tổng số	30.000	300.000.000	3,000		
4	NGÔ THỊ THE	Tổ 4, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	4,500	0361730000 25	
			Tổng số	50.000	500.000.000	4,500		
5	VŨ HOÀNG GIANG	Thôn Thanh Bò, Xã Lưu Hoàng, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	37,000	0010790032 98	
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	37,000		
6	NGUYỄN VĂN CHIẾN	Thôn Lạt Dương, Xã Hồng Thái, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	18,500	0010790092 06	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	18,500		
7	LÊ NGỌC HÂN	Xóm 8, Xã Nghi Mỹ, Huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.001	1.500.012.000	14,500	186115131	
			Tổng số	150.001	1.500.012.000	14,500		
8	ĐẶNG NHẬT QUANG	P103 nhà G6A tập thể Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	9,000	0010820045 34	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	9,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN CHIẾN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 14/09/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001079009206

Ngày cấp: 10/12/2015

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Lát Dương, Xã Hồng Thái, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Lát Dương, Xã Hồng Thái, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội